**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC**

**CHỦ ĐỀ NHỮNG CON VẬT NGỘ NGHĨNH**

**I/ MỤC TIÊU**

- Trẻ biết được các nhóm động vật: động vật nuôi trong gia đình, động vật sống dưới nước, động vật sống trong rừng, côn trùng…

- Trẻ biết yêu quý bảo vệ chăm sóc các con vật

- Trẻ biết tránh xa các con vật nguy hiểm.

- Giáo dục trẻ biết lợi ích của một số động vật đối với đời sống con người.

**\*Mục tiêu từng lĩnh vực.**

**1. Phát triển thể chất**

**\* Phát triển vận động:**

**MT18:** Đi thăng bằng trên ghế thể dục (2m x 0.25m x 0,35m).

**MT25:** Không làm rơi vật đang đội trên đầu khi đi trên ghế thể dục

**\*Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe:**

**MT9:** Thực hiện ăn uống đầy đủ( ăn đủ chất, đủu lượng, đa dạng, đa dạng thực phẩm), sạch sẽ ( bảo đảm vệ sinh ) và lành mạnh ( có lợi cho sức khỏe, phòng, tránh đồ ăn gây dị ứng cho bản thân) **(CS 11)**

- Trẻ được chăm sóc bảo vệ sức khoẻ tốt khi ở trường **(Quyền được sống)**

**2. Phát triển tình cảm - xã hội:**

**MT142:** Điều chỉnh cảm xúc và phù hợp với hoàn cảnh. **(CS20)**

**MT146:** Nhận biết và thể hiện cảm xúc phù hợp với mọi người xung quanh **( Bổn phận của trẻ em)**

**MT134:** Thích chăm sóc cây, con vật thân thuộc.

**3. Phát triển ngôn ngữ và giao tiếp:**

**MT105:** Thích đọc những chữ đã biết trong môi trường xung quanh.

**MT106:** Thích và có hành vi phù hợp với sách và tài liệu in**. (CS36)**

**MT82:** Đọc biểu cảm đồng dao, ca dao, thơ dành cho lứa tuổi của trẻ

**4. Phát triển nhận thức:**

***\* Khám phá khoa học:***

**MT66:** Gọi tên nhóm cây cối, con vật theo đặc điểm chung.

**MT68:** Giải thích mối quan hệ giữa đặc điểm của một số loại động vật thực vật với môi trường sống. **(CS 52)**

**MT31:** Nhận ra sự thay đổi trong quá trình phát triển của cây, con vật và một số hiện tượng tự nhiên**.**

***\* Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán***

**MT44:** Nhận biết các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày.

**MT41:** Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.

**5. Phát triển thẩm mỹ**

**MT160:** Hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phủ hợp với sắc thái tình cảm của bài hát qua giọng hát trong hát, nét mặt, điệu bộ cử chỉ.

**MT 176:** Bày tỏ ý kiến của bản thân đối với sản phẩm nghệ thuật. **(CS57)**

**MT158:** Nhận ra giai điệu (vui, buồn, êm dịu) của bài hát hoặc bản nhạc**.**

**6. Tiếp cận với việc học:**

**MT 177:** Tự chủ với việc học **(CS 21)**

**MT 178:** Tò mò, thích tìm hiểu sự vật hiện tượng.

**II/ NỘI DUNG GIÁO DỤC**

**1. Phát triển thể chất:**

\* **Phát triển vận động:**

- Thực hiện động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp: Tay, chân, bụng, bât.

+ Đi thăng bằng trên ghế thể dục (2m x 0.25m x 0,35m).

+ Bật liên tục vào vòng

+ Đi bằng mép ngoài bàn chân.

**\* Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe**

- Biết: ăn nhiều loại thức ăn, ăn chín, uống nước đun sôi để khoẻ mạnh; không uống nhiều nước ngọt, nước có ga, ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì không có lợi cho sức khoẻ.

- Trẻ được chăm sóc bảo vệ sức khoẻ tốt khi ở trường

**2. Phát triển tình cảm - xã hội:**

- Thay đổi hành vi và thể hiện cảm xúc và phù hợp với hoàn cảnh.

- Biết kìm chế cảm xúc tiêu cực khi được an ủi, giải thích.

- Thích chia sẻ cảm xúc, kinh nghiệm, đồ dùng, đồ chơi với những người gần gũi.

**-** Thích chăm sóc cây, con vật thân thuộc

**3. Phát triển ngôn ngữ:**

- Thích đọc những chữ đã biết trong môi trường xung quanh.

- Thể hiện sự thích thú với sách**.**

- Biết cách khởi xướng cuộc trò chuyện.

- Đọc biểu cảm đồng dao, ca dao, thơ dành cho lứa tuổi của trẻ

***\* Làm quen với việc đọc, viết***

- Bé vui cũng nhóm chữ đã học

- Làm quen nhóm chữ g, y

- Bé vui cùng nhóm chữ g, y

**4. Phát triển nhận thức:**

***\* Khám phá khoa học:***

- Gọi tên nhóm cây cối, con vật theo đặc điểm chung.

- Giải thích mối quan hệ giữa đặc điểm của một số loại động vật thực vật với môi trường sống

**-** Nhận ra sự thay đổi trong quá trình phát triển của cây, con vật và một số hiện tượng tự nhiên**.**

- Trẻ nói được tên các con vật, nơi sống, thức ăn của chúng.

- Gọi tên nhóm con vật theo đặc trưng chung

- Đặc điểm, ích lợi và tác hại của con vật

- Qúa trình phát triển của con vật, điều kiện sống của một số loại con vật.

- So sánh sự giống nhau và khác nhau của một số con vật.

- Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa các con vật với môi trường sống.

- Cách chăm sóc và bảo vệ con vật

***\* Làm quen với toán***

- Nhận biết các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày.

+ Số 8 ngộ nghĩnh

+ Bé vui cùng số 8

+ Bé vui cùng các số đã học.

**5. Phát triển thẩm mỹ:**

***-*** Hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phủ hợp với sắc thái tình cảm của bài hát qua giọng hát trong hát, nét mặt, điệu bộ cử chỉ.

- Bày tỏ ý kiến của bản thân đối với sản phẩm nghệ thuật.

- Biết lựa chọn và sử dụng các dụng cụ, vật liệu đa dạng, biết phối hợp màu sắc hình dạng, đường nét tạo ra sản phẩm tạo hình.

- Biết yêu quý sản phẩm của mình, của bạn.

- Nhận ra giai điệu (vui, buồn, êm dịu) của bài hát hoặc bản nhạc**.**

- Biết sử dụng các vật liệu khác nhau để làm một sản phẩm đơn giản**.**

**6. Tiếp cận với việc học:**

**-** Tự chủ với việc học, trẻ tự giác thực hiện bài tập sách vở của mình.

**-** Tò mò, thích tìm hiểu sự vật hiện tượng.

**II/ DỰ KIẾN CHỦ ĐỀ NHÁNH**

1/ Con vật ngộ nghĩnh trong gia đình Từ ngày 03/02 /2025 đến ngày 07/2//2025

2/ Côn trùng và động vật sống trong rừng - Từ ngày 10/02/2025 đến ngày 14/02/2025

3/ Con vật đáng yêu dưới nước - Từ ngày 17/02/2025 đến ngày 21/02/2025.

**IV/ XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC.**

**1. Môi trường vật chất.**

- Trang trí tranh ảnh làm nổi bật chủ đề ***“Những con vật ngộ nghĩnh”***

- Đồ dùng đồ chơi đa dạng phong phú, màu sắc phù hợp với chủ đề

- Tận dụng một số nguyên vật liệu phế thải làm đồ dùng như: các con vật.

- Sắp sếp bố chí đồ dùng, đồ chơi đảm bảo an toàn hợp lý, thẩm mỹ, và đáp ứng mục đích giáo dục

- Bố trí các khu vực chơi phù hợp với tên gọi đơn giản

- Tạo môi trường làm quen chữ viết cho trẻ

- Sân chơi thiết bị đồ chơi ngoài trời được tranh bị phù hợp với độ tuổi.

- Tổ chức vệ sinh lau chùi đồ dùng, đồ chơi phù hợp.

**2. Môi trường xã hội.**

- Đảm bảo an toàn 100% cho trẻ

- Cô vui vẻ niềm nở với trẻ và luân mẫu mực cho trẻ noi theo.

- Cô giáo tạo các mối quan hệ và tương tác cô giáo với trẻ, giữ trẻ với trẻ, giữa trẻ với người lớn xung quanh.

- Trò chuyện với trẻ để kích thích tư duy cho trẻ. Tạo cơ hội để trẻ tự giác tham gia các hoạt động, trải nghiệm, thực hành và phát huy ý tưởng.

**V/ KẾT QUẢ MONG ĐỢI**

**1. Phát triển thể chất:**

\* **Phát triển vận động:**

- Thực hiện động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp: Tay, chân, bụng, bât.

+ Đi thăng bằng trên ghế thể dục (2m x 0.25m x 0,35m).

+ Bật liên tục vào vòng

+ Đi bằng mép ngoài bàn chân.

**\* Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe**

- Biết: ăn nhiều loại thức ăn, ăn chín, uống nước đun sôi để khoẻ mạnh; không uống nhiều nước ngọt, nước có ga, ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì không có lợi cho sức khoẻ.

- Trẻ được chăm sóc bảo vệ sức khoẻ tốt khi ở trường

**2. Phát triển tình cảm - xã hội:**

- Thay đổi hành vi và thể hiện cảm xúc và phù hợp với hoàn cảnh.

- Biết kìm chế cảm xúc tiêu cực khi được an ủi, giải thích.

- Thích chia sẻ cảm xúc, kinh nghiệm, đồ dùng, đồ chơi với những người gần gũi.

**-** Thích chăm sóc cây, con vật thân thuộc

**3. Phát triển ngôn ngữ:**

**-** Biết kể chuyện theo tranh.

- Thích đọc những chữ đã biết trong môi trường xung quanh.

- Thể hiện sự thích thú với sách**.**

- Biết cách khởi xướng cuộc trò chuyện.

- Đọc biểu cảm đồng dao, ca dao, thơ dành cho lứa tuổi của trẻ

***\* Làm quen với việc đọc, viết***

- Nhận dạng và phát âm các chữ cái: g, y

- Trẻ biết chơi các trò chơi với nhóm chữ g, y

**4. Phát triển nhận thức:**

***\* Khám phá khoa học:***

- Gọi tên nhóm cây cối, con vật theo đặc điểm chung.

- Giải thích mối quan hệ giữa đặc điểm của một số loại động vật thực vật với môi trường sống

**-** Nhận ra sự thay đổi trong quá trình phát triển của cây, con vật và một số hiện tượng tự nhiên**.**

- Trẻ nói được tên các con vật, nơi sống, thức ăn của chúng.

- Gọi tên nhóm con vật theo đặc trưng chung

- Đặc điểm, ích lợi và tác hại của con vật

- Qúa trình phát triển của con vật, điều kiện sống của một số loại con vật.

- So sánh sự giống nhau và khác nhau của một số con vật.

- Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa các con vật với môi trường sống.

- Cách chăm sóc và bảo vệ con vật

***\* Làm quen với toán***

- Nhận biết các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày.

+ Nhận biết được số 8, các nhóm đối tượng có số lượng 8

+ Chơi được các trò chơi toán học.

+ Bé vui cùng các số đã học.

**5. Phát triển thẩm mỹ:**

***-*** Hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phủ hợp với sắc thái tình cảm của bài hát qua giọng hát trong hát, nét mặt, điệu bộ cử chỉ.

- Bày tỏ ý kiến của bản thân đối với sản phẩm nghệ thuật.

- Biết lựa chọn và sử dụng các dụng cụ, vật liệu đa dạng, biết phối hợp màu sắc hình dạng, đường nét tạo ra sản phẩm tạo hình.

- Biết yêu quý sản phẩm của mình, của bạn.

- Nhận ra giai điệu (vui, buồn, êm dịu) của bài hát hoặc bản nhạc**.**

- Biết sử dụng các vật liệu khác nhau để làm một sản phẩm đơn giản**.**

**6. Tiếp cận với việc học:**

**-** Tự chủ với việc học, trẻ tự giác thực hiện bài tập sách vở của mình.

**-** Tò mò, thích tìm hiểu sự vật hiện tượng.

**Duyệt của BGH Giáo viên lập kế hoạch**